TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37 /2023 /QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: **Trịnh Thị H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại:

Bị đơn: **Phạm Văn H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều: 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn *07 ngày*, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm Văn H đồng ý ly hôn.

Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc T sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền T sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Chị H và anh H trình bày không có.

Án phí hôn nhân gia đình:

- Chị Trịnh Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng. Anh Phạm Văn H đồng ý để chị Trịnh Thị H chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

- Số tiền tạm ứng án phí chị Trịnh Thị H đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp 150.000 đồng. **Hoàn trả lại** cho chị H tiền tạm ứng án phí còn lại là **150.000 đồng** theo biên lai số 0017341 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- UBND xã A (huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp); GCNKH số … ngày 31/7/2002
- Lưu hồ sơ vụ án. (NQ.Hưng)

Nguyễn Quốc Hưng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hồi ... giờ ... phút ngày … tháng 4 năm 2023
Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số 762023 /TLST- HNGĐ ngày 27/3/2023

I. Những người tiến hành tố tụng:
Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Hưng
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Lê Thị Thu Thủy

II. Những người tham gia phiên họp:
Nguyên đơn: **Trịnh Thị Hồng**, sinh năm 1975
Địa chỉ: ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Số điện thoại: 0378.221.565
Bị đơn: **Phạm Văn Hùng**, sinh năm 1976
Địa chỉ: ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Số điện thoại: 0386.757.031

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

+ có mặt: Nguyên đơn , Bị đơn
+ vắng mặt: không .

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.
- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.
a) Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp:
- Đơn khởi kiện (bản chính)
- Căn cước công dân (bản sao)
- Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao)
- Giấy khai sinh các con (bản sao)

b) Tài liệu, chứng cứ bị đơn đã nộp: Căn cước công dân (bản photo)
c) Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai

Đương sự xác nhận đã nhận được các tài liệu, chứng cứ vừa công bố và không có ý kiến yêu cầu gì về tài liệu, chứng cứ đã nhận. Các đương sự không nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ

2.Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự:

Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hồng và anh Phạm Văn Hùng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc Trọng sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền Trân sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

3. Các nội dung khác (nếu có).

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hồng và anh Phạm Văn Hùng đồng ý ly hôn.

Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc Trọng sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền Trân sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân gia đình: Chị Hương tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật. anh Hùng đồng ý để chị Hồng chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

Không

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi….giờ…. phút, ngày … tháng .. năm 2023

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi ….. giờ ... phút ngày ... tháng ... năm 2017
Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số ...../2017 /TLST- DS ngày ... tháng ... năm ...

I. Những người tiến hành tố tụng:
Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Hưng
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh

II. Những người tham gia phiên họp
Nguyên đơn: **Trịnh Thị Hồng**, sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Số điện thoại: 0378.221.565
Bị đơn: **Phạm Văn Hùng**, sinh năm 1976 (có mặt)
Địa chỉ: ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Số điện thoại: 0386.757.031

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nguyên đơn chị TRịnh Thị Hồng trình bày :
Chị Hồng và anh Hùng quen biết tìm hiểu khoảng 04 năm thì thống nhất kết hôn, đám cưới vào tháng 12 năm 1998 âm lịch, có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 31/07/2002.
Thời gian đầu sau cưới , chị Hồng và anh Hùng chung sống hạnh phúc, chị Hồng làm nghề uốn tóc, anh Hùng làm thợ hồ.
Sau một thời gian phá sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân không hợp tính tính trong sinh hoạt lối sống, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn gia đình vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng, vợ chồng không thể đoàn tụ hàn gắn,

Nay chị Hồng nhận thấy không còn tình cảm, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được , nên chị Hồng xin ly hôn anh Hùng.

Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc Trọng sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền Trân sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Chị Hồng yêu cầu Tòa án tiến hành ngay phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận hòa giải của các đương sự.

Bị đơn anh Phạm Văn Hùng trình bày:

Chị Hồng và anh Hùng quen biết tìm hiểu khoảng 04 năm thì thống nhất kết hôn, đám cưới vào tháng 12 năm 1998 âm lịch, có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 31/07/2002. .

Thời gian đầu sau cưới, chị Hồng và anh Hùng chung sống hạnh phúc, chị Hồng làm nghề uốn tóc, anh Hùng làm thợ hồ.

Sau một thời gian phá sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân không hợp tính tình trong sinh hoạt lối sống, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn gia đình vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng, vợ chồng không thể đoàn tụ hàn gắn,

Nay anh Hùng cũng nhận thấy không còn tình cảm, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được , nên anh Hùng đồng ý ly hôn chị Hồng.

Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc Trọng sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền Trân sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Anh Hùng yêu cầu Tòa án tiến hành ngay phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận hòa giải của các đương sự.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hồng và anh Phạm Văn Hùng đồng ý ly hôn.

Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc Trọng sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền Trân sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân gia đình: Chị Hương tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật. anh Hùng đồng ý để chị Hồng chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Số tiền tạm ứng án phí chị Hồng đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. **Hoàn trả lại** cho chị Hồng tiền tạm ứng án phí còn lại là **150.000**

đồng theo biên lai số 0017341 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không

Phiên họp kết thúc vào hồi….giờ…. phút, ngày …. tháng … năm 2023

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày ..... tháng .... năm 2023

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày ... ... tháng … năm 2023

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hồng và anh Phạm Văn Hùng đồng ý ly hôn.

Con chung: có 02 con chung là Phạm Quốc Trọng sinh ngày 07/4/2003 và Phạm Thị Huyền Trân sinh ngày 29/6/1999 (đã trưởng thành, không yêu cầu gì).

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân gia đình: Chị Hương tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật. anh Hùng đồng ý để chị Hồng chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Số tiền tạm ứng án phí chị Hồng đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. **Hoàn trả lại** cho chị Hồng tiền tạm ứng án phí còn lại là **150.000 đồng** theo biên lai số 0017341 ngày 27/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP